

PHỤ LỤC THEO DÕI SỐ TIỀN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN ĐÃ CHUYỂN SỔ THEO DÕI RIÊNG

12 tháng năm 2025

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tiêu chí	Tổng số tiền chủ động	Chia ra							Tổng số tiền theo yêu cầu	Chia ra						
			Kinh doanh, thương mại	Phá sản	Hôn nhân và gia đình	Lao động	Dân sự	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế	Dân sự trong hình sự		Kinh doanh, thương mại	Phá sản	Hôn nhân và gia đình	Lao động	Dân sự	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế	Dân sự trong hình sự
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số	6,598,621	9,183	-	-	-	197,329	2,140,195	4,251,914	60,132,025	18,675,575	-	224,250	-	6,824,888	29,360,022	5,047,290
I	Tỉnh	4,553,359						2,140,195	2,413,164	31,805,108						29,360,022	2,445,086
II	Các Khu vực	2,045,262	9,183	-	-	-	197,329	-	1,838,750	28,326,917	18,675,575	-	224,250	-	6,824,888	-	2,602,204
1	Khu vực 1	889,050	-	-	-	-	125,675	-	763,375	22,614,811	17,275,799	-	194,250	-	4,446,281	-	698,481
2	Khu vực 2	231,215	9,183	-	-	-	42,425	-	179,607	2,798,329	824,355	-	-	-	727,757	-	1,246,217
3	Khu vực 3	909,397	-	-	-	-	29,229	-	880,168	1,907,439	566,321	-	-	-	852,850	-	488,268
4	Khu vực 4	15,600	-	-	-	-	-	-	15,600	1,006,338	9,100	-	30,000	-	798,000	-	169,238